

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/DS-ST.

Ngày: 26 - 7 - 2022.

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc;

2. Ông Nguyễn Hữu Lê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thuần, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11/7/2022, 26/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2022/TLST-DS ngày 30/3/2022 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-DS ngày 21/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/QĐST-DS ngày 11/7/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lê Thanh H, sinh năm 1964.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thanh N, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông H có mặt; ông N vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thanh H trình bày: Ngày 14/01/2021, có cho ông Nguyễn Thanh N vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 01 tháng, với mức lãi suất 3%/tháng, có làm biên nhận. Do không trả tiền vốn, lãi theo thỏa thuận, nên khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc 20.000.000đ và tiền lãi từ ngày vay 14/01/2021 đến khi giải quyết xong vụ kiện, với mức lãi suất 1%/tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H cho là ngày 26/4/2022 ông N có trả cho ông được 5.000.000đ nên thống nhất trừ vào tiền vay gốc, nên chỉ yêu cầu trả 15.000.000đ tiền vay gốc và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1%/tháng của số tiền 20.000.000đ từ ngày 14/01/2021 – 26/4/2021 và mức lãi 1%/tháng của số tiền 15.000.000đ từ ngày 27/4/2021 đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông H yêu cầu ông N trả số tiền vay gốc 15.000.000đ và tính lãi 0,83%/tháng, cụ thể tiền lãi từ 14/01/2021 – 26/4/2022: $20.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 15 \text{ tháng}$ 12 ngày = 2.556.400đ; tiền lãi từ ngày 27/4/2022 – 26/7/2022: $15.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 3 \text{ tháng}$ = 373.500đ. Tổng cộng tiền lãi 2.929.900đ (lấy tròn 2.930.000đ).

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn không có mặt và không cung cấp tờ khai cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định, còn bị đơn chưa đúng quy định về thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông N trả cho ông H số tiền vay gốc là 15.000.000đ và tiền lãi 2.930.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn khởi kiện bị đơn ở tại huyện Tam Nông về hợp đồng vay tài sản, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân

huyện Tam Nông theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy: Theo biên nhận ngày 14/01/2021 do nguyên đơn cung cấp có nội dung: “Nguyễn Thanh N có mượn của anh H 20.000.000đ” có chữ ký của ông Nhân.

Ông H cho là tuy biên nhận chỉ viết vay mượn nhưng có thoả thuận bên ngoài là trả lãi 3%/tháng, thời hạn vay 01 tháng để ông N trả tiền công thợ xây dựng, nên khởi kiện yêu cầu trả tiền vay gốc và lãi theo thoả thuận nhưng có giảm mức lãi còn 1%/tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án vụ án thì ông N không cung cấp tờ khai và cũng không ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, mặc dù đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Tại phiên toà nguyên đơn thay đổi số tiền yêu cầu, cụ thể chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 15.000.000đ và tiền lãi 0,83%/tháng như trên, là phù hợp quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 468 của Bộ luật dân sự và có lợi cho bị đơn, nghĩ nên chấp nhận.

Do đó, ông N phải có trách nhiệm trả cho ông H số tiền vay gốc 15.000.000đ và tiền lãi 2.930.000đ.

[3] Từ nhận định trên, nên chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ông Nhân có trách nhiệm trả tiền thì phải chịu án phí 5% là: 896.500đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc ông Nguyễn Thanh N có trách nhiệm trả 17.930.000 đồng (nợ gốc 15.000.000đồng và tiền lãi 2.930.000 đồng) tiền nợ vay cho ông Lê Thanh H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Thanh N phải nộp 896.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Lê Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông H 570.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003603 ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Trí Viễn

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Tam Nông;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Trí Viễn